

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 397 /QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 20 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án quy hoạch phát triển
chăn nuôi trâu, bò thịt theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững
tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 – 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

1294/24/4/07

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/1/2003;

Căn cứ luật xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07/02/2005, Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29/9/2006 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 05/2003/TT-BKH ngày 22/7/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý các dự án quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội lãnh thổ;

Căn cứ Quyết định số 230/2006/QĐ-TTg ngày 13/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Điện Biên thời kỳ 2006 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2006/NQ-HĐND ngày 20/7/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 – 2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 592/TTr-SNN ngày 22/8/2006 và ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số: 204 /TĐ-KHĐT-NN ngày 04/4/2007 về dự án quy hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 – 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án quy hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 – 2015 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Quy hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 – 2015.

2. Quan điểm phát triển:

- Phát triển chăn nuôi trâu, bò hàng hóa phải được đặt trong tổng thể phát triển ngành nông – lâm nghiệp – thủy sản của tỉnh, đồng thời gắn liền với phát

triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn, đặc biệt quan tâm đến nâng cao dân trí, đào tạo cán bộ kỹ thuật, gắn hiệu quả kinh tế với hiệu quả xã hội và bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững.

- Phát huy tối đa các lợi thế sẵn có của tỉnh để phát triển các vùng chăn nuôi trâu, bò tập trung với quy mô thích hợp, trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ về giống và các kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, phát triển mạnh các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, thú y và từng bước phân công lại lao động xã hội trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Quy hoạch phát triển chăn nuôi trâu, bò hàng hóa phải lồng ghép với các dự án, chương trình của tỉnh, trong đó đặc biệt là các dự án định canh định cư, dự án tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng của lòng hồ thủy điện Sơn La.

- Phát triển chăn nuôi trâu, bò tập trung theo hướng thâm canh, kết hợp với chăn nuôi phân tán ở những nơi không có điều kiện sản xuất tập trung. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trang trại chuyên con, trang trại tổng hợp nhằm khai thác hợp lý các thế mạnh của địa phương.

- Phát triển theo chiều sâu hệ thống dịch vụ kỹ thuật, hệ thống mạng lưới cơ sở nhân giống, sản xuất thức ăn, dịch vụ thú y, chế biến sản phẩm nhằm đảm bảo tính liên tục giữa các công đoạn của quá trình sản xuất.

- Giai đoạn 2006 – 2010, tập trung phát triển chăn nuôi trâu, bò ở những địa bàn có cơ sở hạ tầng tương đối tốt và trình độ sản xuất khá. Đến sau năm 2010, các địa bàn này là những vùng trọng điểm về chăn nuôi trâu, bò của tỉnh.

3. Mục tiêu phát triển:

- Tốc độ tăng đàn trâu giai đoạn 2006 – 2015 đạt 3,56%/năm, đàn bò đạt 10,14%/năm. Tổng số đàn trâu đến năm 2015 là 141.300 con, đàn bò đạt 72.600 con.

- Từng bước cải tạo đàn trâu, bò của tỉnh theo hướng tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Phân đầu đến năm 2015, đàn bò lai của tỉnh chiếm khoảng 60% tổng đàn.

- Hàng năm, bán thịt khoảng 13.000 đến 17.000 con trâu, bò trong giai đoạn 2006 – 2010 và đạt 19.000 đến 23.000 con trong giai đoạn 2010 – 2015.

- Các địa bàn trọng điểm để phát triển đàn trâu, bò của tỉnh là Tuần Giáo, Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà và Mường Nhé..

4. Các giải pháp thực hiện, quy hoạch:

4.1. Giải pháp về thức ăn:

Cải tạo các đồng cỏ tự nhiên thành đồng cỏ chăn nuôi và thực hiện trồng cỏ nhằm mở rộng diện tích đồng cỏ chăn nuôi. Dự kiến diện tích đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh Điện Biên đến năm 2015 là 123.825 ha, trong đó:

- Đất trồng cây hàng năm 117.790 ha, bao gồm:

- + Đất trồng lúa, lúa màu: 44.475 ha.

- + Đất đồng cỏ chăn nuôi: 6.500 ha.

+ Đất trồng cây hàng năm khác: 66.815 ha.

- Đất trồng cây lâu năm: 6.035 ha.

Đến năm 2015, toàn tỉnh sẽ có 6.500 ha đất đồng cỏ chăn nuôi, trong đó diện tích đất đồng cỏ tự nhiên được cải tạo là 4.500 ha, diện tích đất trồng cỏ là 2.000 ha. Các giống cỏ được trồng chủ yếu là cỏ voi, cỏ ghinê, cỏ pangola và cây keo dậu.

Bên cạnh việc mở rộng diện tích đồng cỏ chăn nuôi cần tận dụng thu gom các sản phẩm phụ trong nông nghiệp như rơm, thân ngô, thân lạc, ... để chế biến thành thức ăn bổ sung cho trâu, bò trong mùa khô.

4.2. Giải pháp về giống:

- Cần ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở chăn nuôi trâu, bò giống của tỉnh nhằm nuôi dưỡng và cung cấp các giống tốt cho nhân dân.

- Sử dụng các giống ngoại như bò Sind, bò Brahman, bò Droughmaster, trâu Murah, ... lai tạo với đàn trâu, bò của địa phương để tạo ra các con lai có năng suất cao, chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện của địa phương.

- Công tác phối giống được thực hiện theo 2 phương pháp là thụ tinh nhân tạo và giao phối trực tiếp. Nguồn cung cấp tinh trâu, bò để thụ tinh nhân tạo được nhập từ Trung tâm giống trâu, bò quốc gia; cơ sở chăn nuôi trâu, bò giống của tỉnh cung cấp đực giống khi tiến hành cho giao phối trực tiếp.

4.3. Giải pháp về công tác thú y và phòng trừ dịch bệnh:

- Hiện nay vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm ngày càng được người tiêu dùng quan tâm, vì vậy trong chiến lược phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt theo hướng sản xuất hàng hóa cần quan tâm đặc biệt tới công tác thú y và phòng trừ dịch bệnh.

- Giải pháp cần ưu tiên thực hiện trong thời gian tới là nâng cao năng lực của đội ngũ làm công tác thú y từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là cấp huyện và cấp xã. Mỗi phòng kinh tế huyện cần có từ 1 – 2 cán bộ có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ để quản lý, theo dõi về chăn nuôi, thú y; phát triển và nâng cao năng lực cho đội ngũ thú y viên ở thôn bản; tăng cường các dịch vụ thuốc thú y, đầu tư trang thiết bị và phương tiện làm việc cho các đơn vị thú y các cấp.

- Bên cạnh đó cần nghiên cứu chính sách hỗ trợ kinh phí cho công tác tiêm phòng dịch bệnh, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng đạt thấp nhất là 80%; các loại vacxin chủ yếu cần được hỗ trợ là tụ huyết trùng, nhiệt thán, ung khí thán và long móng lở mồm; nâng mức hỗ trợ tiêm phòng cho trâu, bò lên 1.000 đồng/con.

- Tăng cường năng lực cho các trạm kiểm dịch động vật trên địa bàn tỉnh, tập huấn quy trình chăn nuôi và biện pháp vệ sinh chuồng trại cho nông dân.

4.4. Giải pháp nâng cao năng lực cho cán bộ kỹ thuật và nông dân:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cho đội ngũ cán bộ chuyên môn của Trung tâm phát triển chăn nuôi tỉnh, để Trung tâm trở thành đơn vị nòng cốt trong nghiên cứu và chuyển giao các tiến bộ khoa học cho các đơn vị cơ sở và nông dân.

- Đầu tư trang thiết bị và đào tạo cán bộ để thành lập phòng xét nghiệm, chuẩn đoán dịch bệnh tại Chi cục thú y tỉnh.

- Hàng năm cần có kế hoạch phối hợp với các Viện nghiên cứu trung ương tổ chức mở các lớp tập huấn cho cán bộ kỹ thuật chăn nuôi, thú y nhằm củng cố và tiếp nhận các tiến bộ mới về chăn nuôi.

- Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học phục vụ cho phát triển chăn nuôi trâu, bò. Trước tiên cần ưu tiên các đề tài nghiên cứu tính thích nghi của các giống cò với điều kiện các vùng trong tỉnh, kỹ thuật và các biện pháp nâng cao hiệu quả trong thụ tinh nhân tạo, kỹ thuật chế biến thức ăn cho trâu, bò từ các sản phẩm phụ trong nông nghiệp, ...

- Xây dựng các mô hình trình diễn và tổ chức tập huấn cho bà con các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.

4.5. Các giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng:

Phát triển đồng bộ hệ thống giao thông trên những địa bàn trọng điểm chăn nuôi trâu, bò của tỉnh; quan tâm đầu tư phát triển hệ thống thủy lợi, các trạm thú y, các cơ sở chế biến thức ăn, cơ sở chế biến sản phẩm và các cơ sở hạ tầng khác.

4.6. Về cơ chế, chính sách để phát triển chăn nuôi trâu, bò trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Ngoài các chính sách của Nhà nước và UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành, trong thời gian tới cần bổ sung thêm một số chính sách như sau:

a) Chính sách đối với những hộ có trâu, bò đực giống đủ tiêu chuẩn:

- Tổ chức bình tuyển trâu, bò để chọn lọc những cá thể tốt làm giống, những hộ có trâu, bò đực đủ tiêu chuẩn làm giống thông qua bình tuyển sẽ được hỗ trợ 5 triệu đồng/con và nuôi theo cam kết với chủ dự án.

- Những hộ nhận nuôi trâu, bò đực giống do dự án giao sẽ được quyền sở hữu trâu, bò đó sau khi đã thực hiện thụ tinh cho 200 con trâu, bò cái có hiệu quả (có xác nhận của người chủ trâu, bò được thụ tinh và chính quyền sở tại).

- Các địa bàn thuộc vùng 2 và vùng 3, những hộ nhận nuôi trâu, bò đực giống được hỗ trợ với định mức 50 ngàn đồng/con/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 3 năm; các hộ nhận nuôi trâu, bò đực giống vùng 1 được phép thu không quá 50.000 đồng cho mỗi lần phối giống có kết quả.

- Hỗ trợ 100 ngàn đồng/1 con trâu, bò đực không đủ tiêu chuẩn làm giống phải thiến.

b) Chính sách đối với những hộ tham gia dự án:

- Những hộ tham gia dự án phát triển chăn nuôi trâu, bò được hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay ưu đãi để mua giống, mức hỗ trợ tối đa 6 triệu đồng/con, hỗ trợ không quá 2 con với chu kỳ vay là 3 năm. Trong quá trình nuôi, nếu trâu, bò bị ốm cần báo cho cán bộ chăn nuôi – thú y phụ trách vùng để theo dõi xử lý, sau khi đã được điều trị nhưng vẫn bị chết thì được Nhà nước hỗ trợ 70% vốn vay (Có xác nhận của cán bộ chăn nuôi – thú y phụ trách vùng và chính quyền địa phương).

- Hàng năm, những hộ phát triển chăn nuôi trâu, bò theo hướng thâm canh và bán thâm canh được ưu tiên tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng cỏ và vệ sinh phòng bệnh, hỗ trợ 100% kinh phí mua vacxin tiêm phòng.

- Hỗ trợ 50% tiền mua giống cỏ theo diện tích trồng của các huyện trong hai năm (2007 – 2008).

c) Chính sách đối với cán bộ chăn nuôi – thú y tham gia dự án:

- Tiêu chuẩn: Có trình độ từ trung cấp trở lên.

- Quyền lợi: Được trả lương theo mức quy định của Nhà nước.

- Nghĩa vụ: 1 cán bộ kỹ thuật phải phụ trách từ 3 – 5 xã đối với khu vực 1, từ 2 – 3 xã đối với khu vực 2, từ 1 – 2 xã đối với khu vực 3.

d) Chính sách đối với cán bộ chăn nuôi – thú y tham gia dự án thôn bản, xã:

- Hỗ trợ: 100.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ chăn nuôi-thú y thôn bản.

- Hỗ trợ: 200.000 đồng/người/tháng đối với cán bộ chăn nuôi-thú y xã.

4.7. Những dự án, đề tài nghiên cứu ưu tiên:

- Dự án đầu tư trang thiết bị và phương tiện làm việc của Trung tâm phát triển chăn nuôi của tỉnh.

- Dự án Sind hoá đàn bò tỉnh Điện Biên.

- Dự án nâng cao năng lực cho cán bộ chăn nuôi thú y tỉnh Điện Biên.

- Dự án phát triển chăn nuôi trâu, bò thịt các huyện Tuần Giáo, Điện Biên.

- Đề tài nghiên cứu khả năng thích nghi của một số giống cỏ phục vụ phát triển chăn nuôi trâu, bò tỉnh Điện Biên.

- Tham gia các chương trình cải tạo đàn trâu, bò do Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện.

4.8. Giải pháp về huy động vốn đầu tư:

a) Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 103.780 triệu đồng, trong đó:

- Trồng cỏ: 53.340 triệu đồng.

- Mua tinh và công thụ tinh nhân tạo: 5.500 triệu đồng.

- Mua trang thiết bị phục vụ cho thụ tinh nhân tạo: 2.200 triệu đồng.

- Mua trâu, bò đực giống phục vụ cho phối giống trực tiếp: 17.500 triệu đồng.

- Vacxin tiêm phòng: 11.010 triệu đồng.

- Công tiêm phòng: 3.230 triệu đồng.

- Hỗ trợ thú y thôn bản: 11.000 triệu đồng.

b) Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2006 – 2010: 53.280 triệu đồng, bao gồm:

+ Trồng cỏ: 29.080 triệu đồng.

- + Mua tinh và công thụ tinh nhân tạo: 1.500 triệu đồng.
- + Mua trang thiết bị phục vụ cho thụ tinh nhân tạo: 650 triệu đồng.
- + Mua trâu, bò đực giống phục vụ cho phối giống trực tiếp: 10.500 triệu đồng.
- + Vacxin tiêm phòng: 5.050 triệu đồng.
- + Công tiêm phòng: 1.500 triệu đồng.
- + Hỗ trợ thú y thôn bản: 5.000 triệu đồng.
- Giai đoạn 2010 – 2015: 50.500 triệu đồng, bao gồm:
 - + Trồng cỏ: 24.260 triệu đồng.
 - + Mua tinh và công thụ tinh nhân tạo: 4.000 triệu đồng.
 - + Mua trang thiết bị phục vụ cho thụ tinh nhân tạo: 1.550 triệu đồng.
 - + Mua trâu, bò đực giống phục vụ cho phối giống trực tiếp: 7.000 triệu đồng.
 - + Vacxin tiêm phòng: 5.960 triệu đồng.
 - + Công tiêm phòng: 1.730 triệu đồng.
 - + Hỗ trợ thú y thôn bản: 6.000 triệu đồng.
- c) Nguồn vốn đầu tư:
 - + Vốn ngân sách nhà nước: 23.880 triệu đồng, chiếm 23,01%.
 - + Vốn vay ưu đãi: 33.260 triệu đồng, chiếm 32,05%.
 - + Vốn tự có của nhân dân: 46.640 triệu đồng, chiếm 44,94%.

5. Hiệu quả của dự án:

- Dự án được triển khai sẽ tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo, hạn chế các tệ nạn xã hội.
- Thông qua tập huấn kỹ thuật, giúp nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác chăn nuôi thú y của tỉnh, nâng cao kiến thức chăn nuôi cho người dân, góp phần làm thay đổi tập quán chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.
- Đến năm 2010, giá trị tăng thêm của đàn trâu, bò lai so với đàn trâu, bò địa phương khoảng 150 – 190 tỷ đồng và khoảng 340 – 400 tỷ đồng vào năm 2015.
- Thông qua trồng cỏ và cải tạo đồng cỏ phục vụ phát triển chăn nuôi sẽ góp phần hạn chế quá trình xói mòn và rửa trôi trong mùa mưa.
- Phương thức chăn nuôi thâm canh và bán thâm canh sẽ giúp người dân chủ động quản lý được nguồn chất thải góp phần hạn chế sự ảnh hưởng tới vệ sinh môi trường và nguồn nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Chủ quản dự án: UBND tỉnh Điện Biên.
- Đơn vị trực tiếp quản lý dự án: Sở Nông nghiệp và PTNT.
- Phối hợp quản lý, thực hiện dự án: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện thị, thành phố và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2006 đến năm 2015.

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mục tiêu và nội dung theo Dự án quy hoạch đã được phê duyệt. Nghiên cứu xây dựng, trình UBND ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển trong từng giai đoạn quy hoạch.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Xây dựng, Giao thông – Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-Như điều 3;

-Lưu VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Viết Bình